TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST- HS ngày 11/6/2018 đối với bị cáo:

KIỀU XUÂN T; tên gọi khác: không; sinh ngày: 28/8/1985 tại: huyện TL, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú: tổ MM, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: như trên;

Nghề nghiệp: không nghề; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; chức vụ Đảng, chính quyền: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông;

Con ông: Kiều Minh C (đã chết năm 2017); Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1955, trú tại: tổ MM, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vợ: Lý Bảo N, sinh năm 1989, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4, Thái Nguyên;

Con: có 01 con sinh năm 2010, trú tại: tổ MM, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột: gia đình có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2008, Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; năm 2012 Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2018, bị cáo bị tạm giam, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 27/02/2018 đến ngày 31/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 02/QĐ-TA ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng; Có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H

Cư trú tại: tổ M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 ngày 27/02/2018 tại tổ HH, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Kiều Xuân T đang có hành vi bán ma túy cho Phạm Văn H. Công an đã thu giữ toàn bộ tang vật và niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra Kiều Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/02/2018 bị cáo từ nhà ra Bến xe khách thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ, bị cáo hỏi mua ma túy với người đó 500.000 đồng được 01 gói heroin, sau đó mang về nhà chích lấy một ít sử dụng cho bản thân bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 27/02/2018 bị cáo đem theo gói heroin trong người đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS để uống thuốc Methadone, sau khi uống xong ra quán nước ở cổng trung tâm ngồi chơi thì có Phạm Văn H đến hỏi bị cáo có heroin không, nếu có bán cho H 01 gói với giá 100.000 đồng, bị cáo đồng ý và bảo H ra góc bàn trao đổi, H lấy 100.000 đồng và xi lanh kim tiêm ra để đưa cho bị cáo, còn bị cáo lấy gói heroin trong người ra lấy một ít cho vào xilanh kim tiêm của H, cùng lúc đó thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Kiều Xuân T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTP ngày 23/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Kiều Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 07/3/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 41 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 55/GĐMT ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận *"Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: heroin"*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án: 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có chứa heroin thu giữ ở dưới đất cạnh nơi bị cáo đang đứng có khối lượng 0,24 gam, 01 xi lanh kim tiêm bên trong chứa heroin (đã bỏ ra gói lại bằng giáy bạc màu vàng) có khối lượng 0,03 gam, tiền 100.000 đồng là tiền của Phạm Văn H dùng để mua heroin với bị cáo, tạm giữ của bị cáo số tiền 4.055.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh trắng, máy cũ đã qua sử dụng, 01 xi lanh kim tiêm, 01 lọ thuốc novocain. Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2018.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Kiều Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Kiều Xuân T mức án từ 30 đến 36 tháng tù; về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy heroin đựng trong phong bì niêm phong tang vật, 01 xi lanh kim tiêm và 01 lọ nước thuốc novocain, tịch thu số tiền 100.000 đồng Kiều Xuân T có được do bán ma túy cho Phạm Văn H, trả lại cho bị cáo số tiền 4.055.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/02/2018 tại tổ HH, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Kiều Xuân T đã có hành vi bán 01 gói hêrôin giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho Phạm Văn H.

Về mặt chủ quan: mục đích của bị cáo Kiều Xuân T là bán ma túy để kiếm lời, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo Kiều Xuân T đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo Kiều Xuân T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo Kiều Xuân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Kiều Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Kiều Xuân T theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2..."

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, hai lần bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi vi phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc*

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghiện hút, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Phạm Văn H có hành vi mua ma túy với bị cáo, Phạm Văn H chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số heroin thu giữ đối với bị cáo và 01 xi lanh kim tiêm, 01 lọ nước thuốc novocain là vật chứng của vụ án: cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh trắng: xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 100.000 đồng Phạm Văn H sử dụng mua ma túy: cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 4.055.000 đồng thu giữ đối với bị cáo: xét thấy số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: bị cáo Kiều Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: bị cáo Kiều Xuân T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kiều Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2018 đến ngày 31/5/2018.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ Số heroin đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vụ Kiều Xuân T, sinh năm 1985, HKTT: tổ MM, phường ĐT, thành phố CB, mua bán trái phép chất ma túy (mẫu 1).

+01 (một) xi lanh kim tiêm và 01 (một) lọ nước thuốc Novocain đựng trong phong bì niêm phong ghi vụ Phạm Văn H, sinh năm 1972, HKTT: tổ M, phường HG, thành phố CB, hành vi mua bán trái phép chấp ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đựng trong phong bì niêm phong ghi vụ Phạm Văn H, sinh năm 1972, HKTT: tổ M, phường HG, thành phố CB, mua bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Kiều Xuân T các tài sản:

+01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh trắng đựng trong phong bì niêm phong.

+ Số tiền: 4.055.000 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) đựng trong phong bì niêm phong nhưng số tiền này cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2018.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Kiều Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Na